

Số: 18/2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức và hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/202/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 65/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy

ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, HCTC, KTN, KTNS, KGVX Tan (30 bản).



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Khu Bảo tồn) là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn nằm trong phạm vi quản lý của Khu Bảo tồn.

a) Khu Bảo tồn chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, quản lý diện tích rừng, đất lâm nghiệp, vừa quản lý diện tích đất ngập nước nội địa rộng lớn và quản lý ba di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia gồm: Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ (1961 - 1967), Di tích Trung ương Cục miền Nam (1961 - 1962), Di tích Địa đạo Suối Linh (1962 - 1967). Khu Bảo tồn hoạt động theo quy chế quản lý rừng đặc dụng và hoạt động theo quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, đồng thời tuân thủ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Đa dạng sinh học, Luật Di sản văn hóa, Luật Thủy sản, Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật Đất đai, Luật Du lịch, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với Khu Bảo tồn trong một số lĩnh vực thuộc hoạt động chuyên ngành.

2. Khu Bảo tồn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

3. Trụ sở chính của Khu Bảo tồn đặt tại xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: (0251) 3861 290, fax: (0251) 3960 157.

Địa chỉ Website: <http://www.dongnaireserve.org.vn>

Email: dongnaireserve@gmail.com; kbtdn@dongnai.gov.vn

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ của Khu Bảo tồn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về công tác của Khu Bảo tồn. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Tổ chức quản lý, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái rừng, cảnh quan tự nhiên và các loài động vật, thực vật rừng, góp phần mở rộng nơi cư trú và cho các loài động vật hoang dã. Thực hiện các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng; phòng trừ sâu bệnh hại rừng. Tổ chức ngăn chặn các hành vi xâm hại đến tài nguyên thiên nhiên thuộc phạm vi Khu Bảo tồn quản lý.

3. Quy hoạch, tổ chức bảo tồn và tái tạo các loài thủy sinh bản địa; thực hiện quản lý, khai thác, thu mua, tiêu thụ thủy sản một cách hợp lý và bền vững trên hồ Trị An; tổ chức các dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị, thức ăn nuôi trồng thủy sản.

4. Quy hoạch, tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc nuôi trồng thủy sản trong hồ, các lồng bè, đăng chắn lưới trên vùng eo ngách, bán ngập trên nguyên tắc không gây ô nhiễm vùng nuôi, không ảnh hưởng đến lượng nước hồ Trị An.

5. Tổ chức quản lý, bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền xét công nhận các giá trị văn hóa, tự nhiên của Khu Bảo tồn.

6. Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái rừng; sinh thái hồ Trị An; du lịch sinh thái nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch về nguồn nhằm phát huy các giá trị cảnh quan, môi trường và di tích lịch sử văn hóa.

7. Hợp tác, liên kết với các tổ chức, các nhà khoa học trong nước, ngoài nước để thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực có liên quan. Tổ chức các dịch vụ liên quan đến nghiên cứu và đào tạo.

8. Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các dự án phát triển vùng đệm, tổ chức ổn định dân cư trong vùng gắn với công tác quản lý, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và di tích lịch sử văn hóa.

9. Tổ chức gieo ươm các loài cây lâm nghiệp, nông nghiệp, các loài thủy sản có giá trị, các loài cây cảnh phục vụ nhu cầu của Khu Bảo tồn và nhân dân trong khu vực; tổ chức các hoạt động sản xuất phụ trợ từ các nguồn lâm sản ngoài gỗ và các dịch vụ phục vụ sản xuất khác.

10. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái và di tích lịch sử văn hóa. Tổ chức xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển Khu Bảo tồn.

11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động và tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực công tác được giao.

Điều 4. Quyền hạn của Khu Bảo tồn

1. Được kiến nghị, đề xuất và tham mưu với cấp có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan đến các hoạt động của Khu Bảo tồn.

2. Thực hiện việc quản lý rừng, đất lâm nghiệp, mặt nước hồ Trị An từ cao trình 62 mét trở xuống, kể cả các đảo trên hồ và các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn theo quy định hiện hành.

3. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách, chế độ, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, chính trị đối với công chức, viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định. Quản lý tài chính, tài sản của Khu Bảo tồn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Được cho thuê môi trường rừng, sử dụng quyền sử dụng đất và giá trị kinh tế của tài nguyên đa dạng sinh học, cảnh quan rừng, mặt nước và các đảo trên hồ Trị An để tổ chức sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết với các chủ đầu tư khác, các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái nhằm phát huy tối đa tiềm năng của Khu Bảo tồn.

5. Phối hợp với địa phương và các cơ quan đóng trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Tổ chức bộ máy của Khu Bảo tồn

1. Lãnh đạo Khu Bảo tồn

a) Khu Bảo tồn gồm 01 Giám đốc và các Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Việc khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc Khu Bảo tồn thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Khu Bảo tồn có 06 phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực công tác cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Khu Bảo tồn và pháp luật về những phần việc được phân công.

b) Giám đốc Khu Bảo tồn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng, Phó Trưởng các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc theo quy định của Nhà nước.

c) Các phòng chuyên môn gồm:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Bảo tồn thiên nhiên và Hợp tác.
- Phòng Kỹ thuật Lâm sinh và Đất đai.

d) Các đơn vị trực thuộc gồm:

- Hạt Kiểm lâm.
- Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ.

đ) Việc thành lập các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc được thực hiện theo quy định pháp luật.

e) Các đơn vị trực thuộc được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc nhà nước theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Khu Bảo tồn

1. Giám đốc

a) Giám đốc Khu Bảo tồn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ được giao.

b) Giám đốc Khu Bảo tồn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giám đốc Khu Bảo tồn có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của Khu Bảo tồn và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

2. Phó Giám đốc: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định, giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về những phần việc được phân công.

3. Trưởng các phòng chuyên môn và Trưởng các đơn vị trực thuộc

a) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình phụ trách, đồng thời có trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện các công việc được giao.

b) Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

Điều 7. Số lượng biên chế

Biên chế của Khu Bảo tồn do cấp có thẩm quyền quyết định trong tổng số biên chế hàng năm của tỉnh.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Khu Bảo tồn thực hiện chế độ làm việc theo chế độ Thủ trưởng, theo quy chế làm việc và nội quy cơ quan.

2. Khu Bảo tồn bảo đảm thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động thông qua chế độ giao ban giữa Ban Giám đốc với Trưởng, Phó các phòng, đơn vị trực thuộc, với lãnh đạo kiêm lâm từ hạt đến các trạm theo định kỳ để kiểm điểm công tác đã thực hiện trong thời gian qua và xây dựng chương trình công tác cho thời gian kế tiếp; đồng thời Giám đốc Khu Bảo tồn chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động thực tế.

Ngoài ra, Khu Bảo tồn tổ chức hội nghị tổng kết các hoạt động của Khu Bảo tồn theo quy chế hoạt động của cơ quan và theo quy định của pháp luật; tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách có liên quan đến nhiệm vụ của Khu Bảo tồn.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Khu Bảo tồn chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Khu Bảo tồn chấp hành các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thường xuyên tham mưu, báo cáo công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 10. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Khu Bảo tồn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Nông nghiệp và Môi trường về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực sinh thái, tài nguyên rừng và phát triển nông thôn.

2. Khu Bảo tồn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường theo định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 11. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Khu Bảo tồn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quản lý, bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và hoạt động du lịch.

2. Khu Bảo tồn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 12. Đối với Sở Nội vụ

1. Khu Bảo tồn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Nội vụ về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, vị trí việc làm, số lượng biên chế, quy chế làm việc, chế độ chính sách, thi đua khen thưởng.

2. Khu Bảo tồn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, vị trí việc làm, số lượng biên chế và các thông tin, tài liệu liên quan cho Sở Nội vụ theo quy định.

Điều 13. Đối với Sở Tài chính

1. Khu Bảo tồn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Tài chính về lĩnh vực tài chính, tài sản, giá, quản lý, sử dụng các nguồn vốn.

2. Khu Bảo tồn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác tài chính, tài sản, giá, kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách và các thông tin, tài liệu liên quan cho Sở Tài chính theo quy định.

Điều 14. Đối với các sở, ban, ngành liên quan

Khu Bảo tồn phối hợp các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan

Khu Bảo tồn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan để triển khai các hoạt động liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển du lịch và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Khu Bảo tồn có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung; Giám đốc Khu Bảo tồn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này..

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; Giám đốc Khu Bảo tồn báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.